

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Đào Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Ngọc Trang** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T (T C)**, sinh ngày 03/11/1995; nơi cư trú: Ấp 4, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966 (sống) và bà Trần Kim S, sinh năm: 1971 (sống); vợ tên Võ Thị Y, sinh năm 1999 và có 01 (một) con sinh ngày 03/5/2017; tiền án không; tiền sự (ngày 18/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 51/2017/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 25/5/2018); bị cáo bị tạm giữ ngày 27/8/2019, tạm giam ngày 05/9/2019 và có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

1- Võ Thị Y - sinh ngày 30/5/1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp.

2- Trần Minh T - sinh năm 1998 (Vắng mặt).

3- Trần Văn Ngọc E - sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MP A, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

4- Võ Đình Quốc T - sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, Đồng Tháp.

5- Nguyễn Hoàng G - sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MP B, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, năm 2017 T bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp. Ngày 25/5/2018, T chấp hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc về sinh sống tại ấp 4, xã LB, huyện TM, và tiếp tục sử dụng ma túy. T cùng vợ là Võ Thị Y đến thuê phòng trọ tại Khách Sạn Đồng Sen thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười để ở.

Thông qua bạn bè, T quen biết với Minh N nhưng không biết rõ họ và tên, địa chỉ và biết được Minh N có bán ma túy, nên T kết bạn với Minh N qua mạng xã hội Zalo và thường xuyên liên hệ mua ma túy của Minh N về sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/8/2019, T và Y đang ở phòng trọ số 18 Khách sạn Đồng Sen, trong lúc Y đang ngủ, do muốn sử dụng ma túy, nên T dùng điện thoại nhắn tin cho Minh N trên mạng xã hội Zalo hỏi mua một tép ma túy với giá 200.000 đồng, Minh N đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của T. Khoảng 20 phút sau, Minh N chạy xe Dream màu đỏ không rõ biển số xe, đến trước cửa phòng trọ của T, lúc này cửa phòng đang đóng, Minh N nhắn tin trên Zalo là “em đang trước cửa nè anh ơi”, vừa đọc tin nhắn xong, T ra mở cửa thì gặp Minh N, T đưa cho Minh N 200.000 đồng và nhận của Minh N 01 tép ma túy đựng trong túi nylon hàn kín. T đem gói ma túy vào phòng đóng cửa lại và cầm tép ma túy trên tay trái, sau đó cầm điện thoại chơi game khoảng 2 - 3 phút, thì T đem gói ma túy bỏ vào túi xách của Y (loại túi đeo vai nữ hình chữ nhật màu trắng đen), rồi lên giường nằm chơi game. Lúc này, Y đang ngủ nên không hay biết. Khoảng 13 đến 14 giờ ngày 26/8/2019, T lấy ma túy ra sử dụng, Y có sử dụng chung, Y hút được hai hơi thì lên giường nằm bấm điện thoại, T sử dụng một mình, phần ma túy còn dư lại trong túi nylon T dùng hàn kín lại bằng hột quet và để lại gần nhỏ trong túi xách của Y như lúc đầu, lúc này Y đang ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Trần Văn Ngọc E, Trần Minh T, Võ Đình Quốc T, Nguyễn Hoàng G đến phòng ngồi chơi nói chuyện với T. Đến 22 giờ 30 phút 26/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khám xét khẩn cấp phát hiện thu giữ túi nylon màu trắng được hàn kín có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong có 03 (ba) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều viên nén màu nâu đỏ và màu xanh T khai đây là loại thuốc sử dụng bồi dưỡng sinh lý thông thường do T cất để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 30/8/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,111 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

Các phong bì ghi ký hiệu A2, A3 nêu trên giám định đều không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất thường gặp.

Về vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng được lực lượng Công an niêm phong lại vào phong bì thư ký hiệu là A1.

+ 01 (một) túi nylon được hàn kín 04 đầu, bên trong có chứa nhiều viên dạng nén bị bể màu nâu đỏ và 02 viên nén màu xanh có ký hiệu JNW tất cả được lực lượng Công an niêm phong lại vào phong bì thư ký hiệu là A2.

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng, bên trong có 03 bìch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều viên nén màu nâu đỏ và màu xanh được lực lượng Công an niêm phong lại vào phong bì thư ký hiệu là A3 và có các chữ ký Nguyễn Giang C, Nguyễn Văn T, Võ Thị Y và có dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Mỹ An và Công an huyện Tháp Mười.

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T, 01 Giấy CMND mang tên Võ Thị Y, tiền Việt Nam 1.950.000 đồng, 02 cây kéo bằng kim loại, 05 túi nylon có nắp kẹp màu trắng.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ cơ quan Điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T; 01 Giấy CMND mang tên Võ Thị Yến.

Quá trình điều tra, Võ Đình Quốc T khai nhận có cùng Nguyễn Hoàng G, Trần Minh T, Trần Văn Ngọc E đến phòng trọ của T hùn tiền với nhau đưa cho T mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ, nhưng T và Nguyễn Hoàng G, Trần Minh T, Trần Văn Ngọc E không thừa nhận, và G, T, Ngọc E, T hiện nay đi khỏi địa phương Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc và đối chất được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Võ Thị Y đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để lập hồ sơ quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Minh N là người T khai bán ma túy, nhưng hiện nay chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTM ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (T C) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (T C) từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

3- Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (ma túy còn lại sau giám định), ký hiệu là A1, niêm phong số 719/1 ngày 27/8/2019 có khối lượng 0.074 gram, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu xanh có khối lượng 0.834 gram và các viên nén màu nâu đỏ bị bể có khối lượng 1,092 gram) ký hiệu A2, niêm phong số 719/2 ngày 27/8/2019 có dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu nâu đỏ (kí hiệu mẫu 1 và 2) có khối lượng 26.428 gram, các viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu 3) có khối lượng 7.838 gram, ký hiệu A3, niêm phong số 719/3 ngày 27/8/2019, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 02 cây kéo bằng kim loại; 05 túi nylon có nắp kẹp màu trắng.

+ Tiếp tục quản lý: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả lại cho Võ Thị Y: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 Giấy CMND mang tên Võ Thị Y (chị Y đã nhận lại tài sản).

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T (bị cáo T đã nhận lại).

Bị cáo T khai: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 26/8/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên bị cáo nhắn tin với Minh N qua Zalo mua một tép ma túy giá 200.000 đồng, Minh N đồng ý, sau đó khoảng 20 phút Minh N chạy xe đến nhà trọ của bị cáo (phòng số 18, khách sạn Đồng Sen thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười) và nhắn tin cho bị cáo, sau đó bị cáo ra lấy tép ma túy và trả cho Minh N 200.000 đồng. Bị cáo và vợ bị cáo (chị Y) sử dụng 01 phần ma túy, phần còn lại của tép ma túy bị cáo để vào ngăn nhỏ túi xách của vợ bị cáo (chị Y) cất giấu để sử dụng. Sau đó thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận Biên bản khám xét ngày 26/8/2019 là đúng và không có khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo suy nghĩ thấy hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo T phù hợp với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận tếp ma túy để trong ngăn nhỏ trong túi xách của chị Y (vợ bị cáo) là của bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 30/8/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,111 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

[3] Do đó Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (T C) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

.....”

[4] Xét bị cáo là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2017 mới được tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, lỗi bị cáo là cố ý. Vì vậy, cần có mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo

dục bị cáo và nhằm đề phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung cũng như tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do tội phạm về ma túy đang có chiều hướng ngày càng gia tăng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[7] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (ma túy còn lại sau giám định), ký hiệu là A1, niêm phong số 719/1 ngày 27/8/2019 có khối lượng 0.074 gram, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu xanh có khối lượng 0.834 gram và các viên nén màu nâu đỏ bị bể có khối lượng 1,092 gram) ký hiệu A2, niêm phong số 719/2 ngày 27/8/2019 có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu nâu đỏ (kí hiệu mẫu 1 và 2) có khối lượng 26.428 gram, các viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu 3) có khối lượng 7.838 gram, ký hiệu A3, niêm phong số 719/3 ngày 27/8/2019, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 02 cây kéo bằng kim loại; 05 túi nylon có nắp kẹp màu trắng.

+ Tiếp tục quản lý: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả lại cho Võ Thị Y: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 Giấy CMND mang tên Võ Thị Y (chị Y đã nhận lại tài sản).

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T (bị cáo T đã nhận lại).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019).

[8] Đối với lời khai của Võ Đình Quốc T: T có cùng Nguyễn Hoàng G, Trần Minh T, Trần Văn Ngọc E đến phòng trọ của bị cáo T hùn tiền với nhau đưa cho bị cáo T mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ, nhưng bị cáo T và Nguyễn Hoàng G, Trần Minh T, Trần Văn Ngọc E không thừa nhận. Hiện nay G, T, Ngọc E, T đi khỏi địa phương Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc và đối chất được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Võ Thị Y đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để lập hồ sơ quản lý theo quy định của pháp luật, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Minh N, là người bị cáo T khai bán ma túy nhưng hiện nay chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án, khi nào làm việc được với Minh N sẽ xử lý sau.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (T C) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Xử phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (T C) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/8/2019.

3- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (ma túy còn lại sau giám định), ký hiệu là A1, niêm phong số 719/1 ngày 27/8/2019 có khối lượng 0.074 gram, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu xanh có khối lượng 0.834 gram và các viên nén màu nâu đỏ bị bể có khối lượng 1,092 gram) ký hiệu A2, niêm phong số 719/2 ngày 27/8/2019 có dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, viên nén màu nâu đỏ (kí hiệu mẫu 1 và 2) có khối lượng 26.428 gram, các viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu 3) có khối lượng 7.838 gram, ký hiệu A3, niêm phong số 719/3 ngày 27/8/2019, có dấu tròn đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng tháp, có chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

+ 02 cây kéo bằng kim loại; 05 túi nylon có nắp kẹp màu trắng.

+ Tiếp tục quản lý: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả lại cho Võ Thị Y: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng trắng (không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 Giấy CMND mang tên Võ Thị Y (chị Y đã nhận lại tài sản).

+ Trả lại cho bị cáo Tùng: 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn T (bị cáo T đã nhận lại).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2019).

4- Về án phí:

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T (T C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)**

Trần Hiến Cương

